TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-PT
Ngày: 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Xuân Tuấn

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hữu Minh

2. Bà Vương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thuỷ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Hoàng Văn T, sinh năm 1990; nơi HKTT: Thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1958 và bà Trần Thị L, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86 ngày 12/07/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 06/01/2023 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn N, Tạ Văn Đ, Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân B, Trần Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Văn

T, Tạ Văn X, Tạ Văn M, Nguyễn Văn T không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2023, gia đình anh Tạ Văn Đ tổ chức ăn liên hoan lên nhà mới tại nhà ở thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh B. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cỗ xong thì Tạ Văn Đ rủ Nguyễn Văn N lên tầng hai nhà anh Đ đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, N đồng ý. Sau đó N cầm theo bát, đĩa tại mâm cỗ và đi cùng Đ lên tầng hai nhà anh Đ để đánh bạc, Đ lấy 01 chiếc kéo của nhà anh Đ và dùng kéo cắt từ vỏ bao thuốc lá ngựa ra 04 quân vị hình tròn có 02 mặt khác nhau, khi vào trong phòng ở tầng hai thì chiếu đã được trải sẵn ở đó từ trước, N và Đ ngồi xuống chiếu đánh bạc hình thức xóc đĩa, N là người xóc cái cho Đ đánh ván đầu tiên, tiếp đó lần lượt có Tạ Văn X, Trần Văn T, Vũ Văn T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Tạ Văn M, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn Q và Hoàng Văn T đến và tham gia đánh bạc cùng Đ và N.

Khi đánh bạc các đối tượng quy định với nhau hình thức chơi cụ như sau: Đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, N là người cầm bát và đĩa úp vào nhau bên trong có 04 quân vị hình tròn có 02 mặt khác nhau và xóc cái, trước khi xóc cái thì tất cả người chơi đặt tiền vào cửa chơi, có 02 cửa chẵn và lẻ, khi nào mọi người đặt cân cửa (có nghĩa hai cửa bằng tiền nhau) thì N sẽ xóc cái, hoặc nếu chênh tiền thì N sẽ ôm đánh trực tiếp với những người chơi, hoặc sẽ có người trong chiếu bạc nhận ôm số tiền đó, khi mở bát nếu 02 quân hoặc 04 quân cùng một mặt thì là cửa chẵn, 01 quân hoặc 03 quân cùng một mặt thì là cửa lẻ, người đặt tiền chơi sẽ ăn gấp đôi số tiền đã đặt nếu thắng, còn thua sẽ mất hết, các đối tượng chơi theo từng ván một mức thấp nhất một ván một người đặt là 50.000đ cao nhất có ván có người đặt đến 1.000.000đ. Quá trình các đối tượng đánh bạc có anh Đỗ Sỹ H và Nguyễn Văn H cũng đến địa điểm đánh bạc nhưng chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc, khi các đối tượng đánh bạc thì vợ chồng anh Tạ Văn Đ, chị Đỗ Thị H (là chủ nhà) không có mặt ở nhà và cũng không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc và thu giữ vật chứng tại chiếu bạc gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu cói, 01 kéo cắt giấy, số tiền **27.350.000 đồng**. Các đối tượng tự giác giao nộp số tiền **40.700.000 đồng** cất trong người và điện thoại di động như sau: Nguyễn Văn T: 1.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax; Nguyễn Văn T: 1.200.000 đồng; Tạ Văn Đ: 50.000 đồng, 01 ĐTDĐ OPPO A53; Vũ Văn T: 50.000 đồng, 01 ĐTDĐ OPPO A37; Trần Văn T: 8.500.000 đồng, 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus; Nguyễn Văn T: 300.000 đồng, 01 ĐTDĐ OPPO A5S; Tạ Văn M: 4.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ

SamSung Galaxy A13; Đỗ Văn Q: 5.200.000 đồng, 01 ĐTDĐ SamSung Galaxy A52; Tạ Văn X 2.700.000 đồng, 01 ĐTDĐ Redmi Note 9; Nguyễn Văn N: 15.100.000 đồng, 01 ĐTDĐ Iphone 12 Pro; Hoàng Văn T: 450.000 đồng, 01 ĐTDĐ SamSung J7 Prime; Nguyễn Xuân B: 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus; Nguyễn Văn H: 1.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ Iphone 6S; Đỗ Sỹ H: 1.150.000 đồng, 01 ĐTDĐ SamSung Galaxy A70.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Nguyễn Văn N khi đến địa điểm đánh bạc mang theo số tiền là 24.900.000đ, N bỏ ra 9.800.000đ để dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang N thắng số tiền khoảng 5.000.000đ, số tiền này N vẫn để ở ngoài chiếu bạc khi lực lượng công an bắt quả tang, còn lại số tiền 15.100.000đ Công an thu giữ trên người N không dùng vào mục đích đánh bạc.

Tạ Văn Đ khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 7.000.000đ, Đ bỏ ra 6.950.000đ để dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang Đđang thua khoảng 3.000.000đ, số tiền còn lại là 3.950.000đ Đ vẫn để dưới chiếu bạc. Số tiền 50.000đ Công an thu giữ trên người Đ không dùng để đánh bạc.

Tạ Văn X khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 3.600.000đ, X bỏ ra 900.000đ để dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang X không rõ là thắng hay thua còn toàn bộ số tiền bỏ ra đánh bạc Xoa vẫn cầm trên tay và bị Công an thu giữ. Số tiền 2.700.000đ Công an thu giữ trên người X không dùng để đánh bạc.

Trần Văn T khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 10.000.000đ, T bỏ ra 1.500.000đ để dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T hòa số tiền đã bỏ ra chơi và để tại chiếu bạc. Số tiền 8.500.000đ Công an thu giữ trên người T không dùng để đánh bạc.

Vũ Văn T khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 1.050.000đ, T bỏ ra 1.000.000đ để dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T đã thua hết số tiền trên. Số tiền 50.000đ Công an thu giữ trên người T không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Xuân B khi đến địa điểm đánh bạc mang theo khoảng 4.000.000đ, Bắc bỏ tất cả 4.000.000đ ra để đánh bạc, khi bị bắt quả tang B đang thua khoảng 2.000.000đ, số tiền còn lại khoảng 2.000.000đ Bắc để tại chiếu bạc.

Nguyễn Văn T khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 1.500.000đ, T bỏ ra 300.000đ dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T đã thua hết số tiền đã bỏ ra chơi. Số tiền 1.200.000đ Công an thu giữ trên người T không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Văn T khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 600.000đ, T bỏ ra 300.000đ dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bắt quả tang T đã thua hết số tiền đã bỏ ra chơi. Số tiền 300.000đ Công an thu giữ trên người T không dùng để đánh bạc.

Tạ Văn M khi đến địa điểm đánh bạc mang theo số tiền 4.600.000đ, M bỏ ra 600.000đ dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang M đang thua khoảng 500.000đ, số tiền còn lại là 100.000đ M vẫn để dưới chiếu bạc. Số tiền 4.000.000đ Công an thu giữ trên người M không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Văn T khi đến địa điểm đánh bạc mang theo khoảng 2.000.000đ, T bỏ ra khoảng 1.000.000đ dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T đang hòa số tiền đã bỏ ra chơi và cầm trên tay, sau đó để xuống dưới chiếu bạc và bị thu giữ. Số tiền 1.000.000đ Công an thu giữ trên người T không dùng để đánh bạc.

Đỗ Văn Q khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 4.300.000đ, Q bỏ ra dùng để đánh bạc hết, khi bị bắt quả tang Q đang thắng 900.000đ, toàn bộ số tiền bỏ ra đánh bạc và số tiền thắng tổng cộng là **5.200.000đ.** Q cất vào trong người, sau đó bị Công an thu giữ.

Hoàng Văn T khi đến địa điểm đánh bạc mang theo 1.450.000đ, T bỏ ra 1.000.000đ dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T đã thua hết số tiền đã bỏ ra chơi. Số tiền 450.000đ Công an thu giữ trên người T không dùng để đánh bạc.

Như vậy xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là **32.550.000đ**, số tiền các bị cáo không dùng để đánh bạc là **33.350.000đ**.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 06/01/2023. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo nhất trí về tội danh đúng như án sơ thẩm tuy nhiên về phần hình phạt là quá nặng đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm nhiều tình tiết

giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có tham gia hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid tại địa phương; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn B có huân chương lao động hạng ba; có bà ngoại là bà Đỗ Thị L được tặng huy hiệu 75 năm tuổi Đảng; gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sĩ Hoàng Văn K. Bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo xin hứa sẽ chấp hành nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo đã xuất trình đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm phạt bị cáo 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Văn T có kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, các vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 01/01/2023, Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Châu Phong, thị xã Quế Võ bắt quả tang tại nhà anh Tạ Văn Đ ở thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh B 12 đối tượng gồm: Nguyễn Văn N, Tạ Văn Đ, Hoàng Văn T, Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân B, Trần Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Tạ Văn X, Tạ Văn M và Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Nguyễn Văn N là người xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Vật chứng thu giữ: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu cói, 01 kéo cắt giấy, số tiền 65.900.000đ trong đó xác định số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là **32.550.000đ.** Do vậy, án sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo T, HĐXX nhận thấy: Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Toàn xử phạt 16 tháng tù về tội "Đánh bạc" là phù hợp, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có xuất trình thêm xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có tham gia hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid tại địa phương; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn B có huân chương lao động hạng Ba; có bà ngoại là bà Đỗ Thị L được tặng huy hiệu 75 năm tuổi Đảng; gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sĩ Hoàng Văn K; bị cáo có đã nộp 10.200.000đ phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, HĐXX nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1. Chấp nhận 01 phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước (Xác nhận bị cáo T đã nộp 10.200.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003746 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ)

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã C, thị xã Q, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Trại tạm giam – CA tỉnh Bắc Ninh*
- *CQĐT; VKS; TAND Thị xã Quế Võ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đánh bạc)

Đinh Xuân Tuấn